

Số: /KH-BCĐ

Hà Giang, ngày tháng 02 năm 2024

KẾ HOẠCH
Triển khai công tác hậu kiểm về An toàn thực phẩm
trên địa bàn tỉnh Hà Giang năm 2024

Căn cứ Kế hoạch số 92/KH-BCĐTU'ATTP ngày 18/01/2024 của Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương về An toàn thực phẩm về việc triển khai công tác hậu kiểm về an toàn thực phẩm năm 2024.

Ban chỉ đạo Chăm sóc sức khỏe nhân dân tỉnh Hà Giang (*Ban chỉ đạo CSSKND*) ban hành Kế hoạch triển khai công tác hậu kiểm về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh năm 2024, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm ở các cấp, đánh giá trách nhiệm tổ chức, cá nhân trong thực hiện quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm theo Chỉ thị số 17-CT/TW ngày 21/10/2022 của Ban Bí thư về tăng cường bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm trong tình hình mới; Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 13/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong tình hình mới; Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 09/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, chấn chỉnh hoạt động quảng cáo; Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 19/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất, kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng thuộc nhóm hàng dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, dược liệu và vị thuốc y học cổ truyền;

b) Đánh giá việc chấp hành pháp luật về an toàn thực phẩm của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, quảng cáo, nhập khẩu, bảo quản, vận chuyển thực phẩm; cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, đặc biệt là bếp ăn tập thể khu công nghiệp, trường học và an toàn thực phẩm tại các lễ hội, sự kiện lớn, kinh doanh thức ăn đường phố; kiểm soát hoạt động sản xuất, chế biến, kinh doanh, nhập khẩu thực phẩm và kiểm soát quảng cáo thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thịt và các sản phẩm từ thịt, bia, rượu, cồn và đồ uống có cồn, nước giải khát, bánh, mứt, kẹo, rau, củ, quả, và sản phẩm rau củ quả, thủy sản, sản phẩm thủy sản, phụ gia thực phẩm v.v... và các sản phẩm thực phẩm theo sự phân công trách nhiệm quản lý của Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương. Đồng thời hướng dẫn các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thực hiện đảm bảo an toàn thực phẩm đúng theo quy định của pháp luật;

c) Đánh giá tình hình về an toàn thực phẩm đối với các nhóm thực phẩm lưu thông trên thị trường nhằm định hướng giải pháp quản lý;

d) Thông qua việc hậu kiểm tại các cơ sở thực phẩm, đánh giá việc cấp các loại giấy phép về an toàn thực phẩm: Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm, Giấy xác nhận nội dung quảng cáo, việc tự công bố sản phẩm, giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm...

e) Tiến hành hậu kiểm gắn với tuyên truyền chính sách pháp luật và các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực an toàn thực phẩm;

f) Công tác hậu kiểm phải ngăn chặn được cơ bản tình trạng sản xuất, nhập khẩu, kinh doanh thực phẩm không bảo đảm an toàn; quảng cáo thực phẩm vi phạm; phát hiện, xử lý nghiêm tổ chức, cá nhân vi phạm về an toàn thực phẩm và công khai trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định.

2. Yêu cầu

a) Công tác hậu kiểm có trọng tâm, trọng điểm, tập trung hậu kiểm nhóm sản phẩm/sản phẩm thuộc diện tự công bố sản phẩm, đăng ký bản công bố sản phẩm, sản phẩm nhập khẩu thuộc diện miễn kiểm tra hoặc kiểm tra giảm và kiểm soát an toàn thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống đặc biệt là các bếp ăn tập thể khu công nghiệp, trường học, lễ hội và các cơ sở thuộc diện không phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm. Các cơ sở đã được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đạt yêu cầu thực hành sản xuất tốt (GMP) thực phẩm bảo vệ sức khỏe. Các hoạt động hậu kiểm phải được thực hiện thường xuyên, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm.

b) Hậu kiểm hồ sơ tự công bố sản phẩm, đăng ký bản công bố sản phẩm, đánh giá nội dung ghi nhãn và chỉ tiêu an toàn cơ sở tự công bố sản phẩm/đăng ký bản công bố sản phẩm (hoặc các quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy định pháp luật cơ sở công bố áp dụng). Hoạt động hậu kiểm hồ sơ tự công bố sản phẩm được thực hiện thường xuyên tại cơ quan tiếp nhận hồ sơ, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định của pháp luật về tự công bố sản phẩm.

c) Tăng cường xử lý vi về quảng cáo thực phẩm bảo vệ sức khỏe trên các báo, đài; trên Internet và môi trường mạng và lấy mẫu kiểm nghiệm về chất lượng, các chỉ tiêu an toàn thực phẩm, tập trung lấy mẫu kiểm nghiệm các sản phẩm có nguy cơ pha trộn chất cấm sử dụng trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm bảo vệ sức khỏe thuộc các nhóm sản phẩm: hỗ trợ người bị huyết áp, đái tháo đường, đau xương khớp, mỡ máu, rối loạn cương dương, tăng cân, giảm cân (*lấy mẫu tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh và các sản phẩm được bán online*).

d) Tránh chồng chéo trong hoạt động hậu kiểm. Việc triển khai hậu kiểm của Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công thương tập trung sản phẩm/nhóm sản phẩm và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm phân cấp cho địa phương cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm, tiếp nhận bản công bố sản phẩm.

e) Hoạt động hậu kiểm phải đảm bảo phù hợp tính chính xác, khách quan, công khai, dân chủ, kịp thời đúng pháp luật. Tiến hành hậu kiểm không cản trở hoạt động bình thường của các tổ chức, cá nhân là đối tượng kiểm tra.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Kiểm tra liên ngành

Năm 2024, triển khai 03 đợt kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm dịp: Tết Nguyên đán Giáp Thìn và Lễ hội Xuân năm 2024; Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2024; Tết trung thu.

Giao cho Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan tham mưu cho Ban Chỉ đạo CSSKND tỉnh xây dựng kế hoạch triển khai hậu kiểm của Ban Chỉ đạo; các đoàn kiểm tra liên ngành với thành phần, gồm:

+ Các Sở, ban, ngành là thành viên Ban Chỉ đạo CSSKND tỉnh và các Sở, ngành chức năng có liên quan;

+ Mời đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh/huyện, TP tham gia kiểm tra theo Chương trình phối hợp vận động và giám sát bảo đảm an toàn thực phẩm;

+ Mời đại diện Hội Nông dân và Hội Liên hiệp phụ nữ theo Chương trình phối hợp số 01/CTPH-CP-HNDVN-HLHPNVN ngày 13 tháng 10 năm 2021 giữa Chính phủ, Hội Nông dân Việt Nam và Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam về “Tuyên truyền, vận động sản xuất, kinh doanh nông sản thực phẩm chất lượng an toàn” vì sức khỏe cộng đồng phát triển bền vững giai đoạn 2021 – 2025.

Phối hợp với các đoàn của Trung ương khi hậu kiểm trên địa bàn tỉnh.

2. Hậu kiểm thuộc lĩnh vực ngành Y tế

Sở Y tế (Chi cục An toàn thực phẩm tỉnh) xây dựng kế hoạch hậu kiểm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn, tập trung kiểm soát tại các bếp ăn tập thể khu công nghiệp, trường học, lễ hội và các sự kiện; hậu kiểm về tự công bố sản phẩm, đăng ký bản công bố sản phẩm, sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, quảng cáo, lấy mẫu kiểm nghiệm các sản phẩm/nhóm sản phẩm tại Phụ lục II Nghị định số 15/2018/NĐ-CP và nhóm cơ sở quy định tại các khoản 8, 9 và 10 Điều 36 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP.

Hậu kiểm việc chấp hành quy định về ATTP đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, quảng cáo thực phẩm bảo vệ sức khỏe (*trên báo, đài, Internet và môi trường mạng*); cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt; cơ sở sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, quảng cáo sản phẩm thực phẩm bổ sung và sản phẩm dinh dưỡng công thức dùng cho trẻ nhỏ; cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống thức ăn đường phố trên địa bàn tỉnh; tiến hành lấy mẫu gửi về Viện chuyên ngành kiểm nghiệm.

3. Hậu kiểm thuộc lĩnh vực ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng kế hoạch hậu kiểm về tự công bố sản phẩm, sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, quảng cáo, lấy mẫu kiểm nghiệm các sản phẩm/nhóm sản phẩm tại Phụ lục III Nghị định số 15/2018/NĐ-CP và nhóm cơ sở quy định tại các khoản 8, 9 và 10 Điều 36 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018.

4. Hậu kiểm thuộc lĩnh vực ngành Công Thương

Sở Công Thương xây dựng kế hoạch hậu kiểm về tự công bố sản phẩm, điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm, xuất nhập khẩu thực phẩm, ghi nhãn thực phẩm, quảng cáo thực phẩm, sử dụng phụ gia thực phẩm, truy xuất nguồn gốc thực phẩm và lấy mẫu kiểm nghiệm (nếu cần thiết) đối với các sản phẩm/nhóm sản phẩm tại Phụ lục IV Nghị định số 15/2018/NĐ-CP và nhóm cơ sở quy định tại khoản 8, 9 và 10 Điều 36 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP.

III. TRỌNG TÂM CÁC HOẠT ĐỘNG HẬU KIỂM

1. Hậu kiểm bảo đảm chất lượng thực phẩm

a) Tập trung kiểm soát chất lượng thực phẩm các khâu: Nguồn gốc nguyên liệu, vận chuyển, bảo quản; quá trình sản xuất, chế biến; nhập khẩu và lưu thông trên thị trường; việc sử dụng phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến, hương liệu, phẩm màu trong chế biến thực phẩm; chất cấm trong chăn nuôi; sử dụng kháng sinh, dư lượng thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, phân bón, thức ăn chăn nuôi, hoạt động giết mổ gia súc, gia cầm nhỏ lẻ; tiếp tục kiểm soát việc sử dụng salbutamol trong chăn nuôi; kiểm soát thực phẩm là

hàng giả, không rõ nguồn gốc xuất xứ, hết hạn sử dụng, nhập lậu; kiểm soát hoạt động kinh doanh đa cấp, thương mại điện tử đối với thực phẩm.

b) Tăng cường lấy mẫu và kiểm nghiệm sản phẩm thực phẩm đặc biệt các nhóm thực phẩm có nguy cơ gây ngộ độc cao.

2. Đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, quảng cáo thực phẩm

Tập trung hậu kiểm:

- Hậu kiểm về công bố sản phẩm: Việc thực hiện các quy định về tự công bố sản phẩm/đăng ký bản công bố sản phẩm, trình tự công bố sản phẩm, phiếu kết quả kiểm nghiệm và các hồ sơ, tài liệu pháp lý quy định tại Chương II và Chương III Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018.

- Hậu kiểm về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm: Kiểm tra, hậu kiểm cơ sở thuộc diện cấp và không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm, trong đó chú trọng hậu kiểm đối với cơ sở không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm quy định tại Khoản 1 Điều 12 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018.

- Hậu kiểm đối với thực phẩm nhập khẩu: Hậu kiểm, lấy mẫu kiểm nghiệm theo thứ tự ưu tiên sau: Các sản phẩm thuộc diện miễn kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm nhập khẩu quy định tại Khoản 1 Điều 13 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018, sản phẩm/lô hàng áp dụng phương thức kiểm tra giảm, sản phẩm/lô hàng áp dụng phương thức kiểm tra thông thường (đối với các sản phẩm/nhóm sản phẩm tại Phụ lục II, III, IV Nghị định số 15/2018/NĐ-CP).

- Hậu kiểm về ghi nhãn thực hiện theo quy định tại Chương VII Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ; Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa; Nghị định số 111/2021/NĐ-CP sửa đổi bổ sung Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ.

- Hậu kiểm về quảng cáo: Hậu kiểm về quảng cáo đối với các nhóm thực phẩm phải đăng ký nội dung trước khi thực hiện quảng cáo quy định tại Điều 26 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018.

- Hậu kiểm về sản xuất, kinh doanh và sử dụng phụ gia thực phẩm thực hiện theo quy định tại Chương X Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018.

- Hậu kiểm về truy xuất nguồn gốc thực phẩm theo quy định tại Chương XI, Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 và Thông tư số 25/2019/TT-BYT ngày 30/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định truy xuất nguồn gốc sản phẩm thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế.

- Đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố: Hậu kiểm việc chấp hành các quy định chung về bảo đảm an toàn thực phẩm, các yêu cầu về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm; việc sử dụng phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, nguyên liệu thực phẩm; kiểm soát bảo đảm an toàn thực phẩm tại các bếp ăn tập thể khu công nghiệp, trường học, các cơ sở cung cấp suất ăn sẵn, khu du lịch, lễ hội, sự kiện lớn và thức ăn đường phố.

3. Đối với cơ quan quản lý về an toàn thực phẩm

Kiểm tra trách nhiệm quản lý nhà nước của các cơ quan quản lý an toàn thực phẩm tại địa phương tập trung các nội dung: Việc triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm theo chức năng, nhiệm vụ; cấp, thu hồi bản công bố sản phẩm và sản phẩm thuộc đối tượng tự công bố sản phẩm/đăng ký bản công bố sản phẩm, giấy xác nhận nội

dung quảng cáo, giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm; công tác thông tin, giáo dục, truyền thông về an toàn thực phẩm; công tác thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm và xử lý vi phạm.

Kiểm tra công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm theo Chỉ thị số 17-CT/TW ngày 21/10/2022 của Ban Bí thư về tăng cường bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm trong tình hình mới; Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 13/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong tình hình mới.

4. Trách nhiệm quản lý nhà nước và xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn thực phẩm

Trách nhiệm quản lý nhà nước của các bộ ngành được quy định tại các Điều 62, 63, 64 Luật An toàn thực phẩm và các Điều 37, 38, 39 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP của Chính phủ; Ủy ban nhân dân các cấp được quy định tại Điều 65 Luật An toàn thực phẩm và Điều 40 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ.

Các đoàn hậu kiểm khi phát hiện vi phạm phải xử lý theo đúng quy định của pháp luật; áp dụng các hình thức xử phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả mạnh mẽ, quyết liệt như: đình chỉ hoạt động của cơ sở sản xuất, kinh doanh vi phạm quy định về an toàn thực phẩm; tịch thu tang vật, tạm dừng lưu thông, thu hồi, tiêu hủy sản phẩm vi phạm về an toàn thực phẩm; áp dụng thu hồi các loại giấy chứng nhận đã cấp theo thẩm quyền.

5. Văn bản tuyên truyền và áp dụng xử lý (có phụ lục kèm theo)

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí phục vụ cho công tác hậu kiểm về an toàn thực phẩm do ngân sách địa phương bảo đảm theo quy định của Luật ngân sách Nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Việc sử dụng kinh phí thực hiện theo quy định.

2. Các Sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh sử dụng kinh phí đã được bố trí trong dự toán ngân sách năm 2024.

3. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố bố trí kinh phí thực hiện theo phân cấp ngân sách hiện hành.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban chỉ đạo Chăm sóc sức khỏe nhân dân tỉnh

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Quyết định số 2476/QĐ-UBND ngày 23/11/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh, các thành viên tổ chức chỉ đạo các đơn vị theo ngành dọc tổ chức triển khai các hoạt động hậu kiểm về an toàn thực phẩm năm 2024.

Cử cán bộ lãnh đạo tham gia đoàn hậu kiểm liên ngành của tỉnh theo đúng thành phần và có sự tham gia của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Hội Nông dân và Hội Liên hiệp phụ nữ.

2. Sở Y tế

Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định thành lập đoàn hậu kiểm liên ngành ATTP cấp tỉnh.

Chỉ đạo đối với Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, Trung tâm Kiểm nghiệm, nâng cao năng lực kiểm nghiệm mẫu phục vụ công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm.

Đôn đốc các ngành thành viên Ban Chỉ đạo CSSKND tỉnh, huyện thực hiện, tổng hợp báo cáo về Sở Y tế (qua Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm) tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và BCĐ LNVSATTP Trung ương.

3. Các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Công thương

Chỉ đạo các đơn vị theo lĩnh vực ngành, ban hành kế hoạch tổ chức triển khai công tác hậu kiểm về an toàn thực phẩm năm 2024.

4. Ban chỉ đạo Chăm sóc sức khỏe nhân dân các huyện, thành phố

Xây dựng kế hoạch hậu kiểm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn về tự công bố sản phẩm, đăng ký bản công bố sản phẩm, sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, quảng cáo, lấy mẫu kiểm nghiệm các sản phẩm/nhóm sản phẩm trên địa bàn quản lý; hậu kiểm cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố theo phân cấp quản lý.

Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn tổ chức triển khai kế hoạch hậu kiểm về an toàn thực phẩm năm 2024.

VI. CÔNG TÁC BÁO CÁO

1. Trung tâm Y tế huyện, thành phố tham mưu cho Ban Chỉ đạo CSSKND huyện, thành phố tổng hợp báo cáo kết quả hậu kiểm về an toàn thực phẩm trên địa bàn gửi Sở Y tế (Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm) để tổng hợp báo cáo Ban Chỉ đạo CSSKND tỉnh.

2. Sở Y tế (Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm) tham mưu cho Ban Chỉ đạo CSSKND tỉnh tổng hợp báo cáo kết quả hậu kiểm về an toàn thực phẩm của toàn tỉnh gửi Bộ Y tế (Cục An toàn thực phẩm) để tổng hợp báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Trưởng Ban chỉ đạo liên ngành Trung ương về an toàn thực phẩm.

3. Quy định thời gian báo cáo:

a) Đối với các đợt kiểm tra, hậu kiểm liên ngành (Tết Nguyên đán, Tháng hành động về an toàn thực phẩm, Tết Trung thu) báo cáo theo thời gian quy định trong Kế hoạch chi tiết triển khai hậu kiểm của từng đợt.

b) Báo cáo 6 tháng trước ngày 20/6/2024; Báo cáo năm 2024 và đề xuất công tác hậu kiểm năm 2025 trước ngày 05/12/2024.

Báo cáo của các đơn vị, địa phương gửi về Sở Y tế (*qua Chi cục An toàn Vệ sinh thực phẩm; Email: ndhuynh.syt@hagiang.gov.vn*) tổng hợp, báo cáo theo quy định.

Căn cứ nội dung kế hoạch, đề nghị các sở, ngành và Ban Chỉ đạo CSSKND các huyện, thành phố triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Cục ATTP - Bộ Y tế (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Phó Chủ tịch (phụ trách lĩnh vực) UBND tỉnh;
- Thành viên Ban Chăm sóc SKND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- VnptiOffice;
- Lưu: VT, KTTH, VHXX.

TRƯỞNG BAN

PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Trần Đức Quý

VĂN BẢN TUYÊN TRUYỀN VÀ ÁP DỤNG XỬ LÝ VI PHẠM

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-BCĐ ngày /02/2024 của BCĐ CSSKND tỉnh Hà Giang)

Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20 tháng 6 năm 2012; Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010;

Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm; Nghị định 115/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định về hành vi, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm; Nghị định số 117/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về hành vi, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế;

Nghị định số 124/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm và Nghị định số 117/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế;

Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 01/11/2017 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; Nghị định 126/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp; tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; hoạt động khoa học và công nghệ, chuyên giao công nghệ; năng lượng nguyên tử;

Nghị định số 98/2020/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại sản xuất buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; Nghị định số 17/2022/NĐ-CP ngày 31 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp; điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; hoạt động dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí;

Nghị định số 38/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa và quảng cáo; Nghị định số 129/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực du lịch; thể thao; quyền tác giả, quyền liên quan; văn hóa và quảng cáo;

Nghị định số 14/2021/NĐ-CP ngày 01/3/2021 của Chính phủ quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực chăn nuôi;

Nghị định số 31/2016/NĐ-CP ngày 06/5/2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo kiểm dịch thực vật; Nghị định số 90/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y; Nghị định số 04/2020/NĐ-CP ngày 03/01/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2016/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo vệ và kiểm dịch thực vật;

Thông tư hướng dẫn chuyên ngành và văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.
